

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH LIÊM  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 07 - 5 - 2021.  
V/v: Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Trần Văn Cảnh;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Hà.
2. Ông Quách Xuân Luyện.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Nhiếp Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm - tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:** ông Vũ Đình Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021, giữa:

\* *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị T - sinh năm 1987;

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: tổ 1, phường TT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

\* *Bị đơn:* Anh Trần Văn V - sinh năm 1981;

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú cuối cùng: Tiểu khu 1, thị trấn KK, huyện TL, tỉnh Hà Nam.

Tại phiên tòa có mặt chị T, anh V vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/02/2021 và bản tự khai, nguyên đơn chị Đỗ Thị T trình bày:

Chị kết hôn với anh Trần Văn V vào năm 2008, trên cơ sở có tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm ngày 09/12/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, được khoảng 2 năm đến năm 2010 khi chị sinh cháu Trần Minh Q ngày 18/5/2010 thì đến ngày 20/5/2010 anh V đã đột ngột bỏ đi khỏi nhà cho đến nay không có liên lạc gì. Chị và gia đình đã áp dụng mọi biện pháp tìm kiếm nhưng đều không có kết quả, không có tin tức gì về việc anh V còn sống hay đã chết. Năm 2019, chị đã có đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với anh Trần Văn V. Ngày 18/5/2020, Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm đã có quyết định tuyên bố một người mất tích đối với anh Trần Văn V, kể từ đó đến nay anh V cũng không có tin tức gì. Đến nay, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn V.

- Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Trần Minh Q - sinh ngày 18/5/2010. Hiện cháu đang ở cùng chị, nếu ly hôn chị đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu, do anh Trần Văn V hiện đang mất tích nên chị không đề nghị anh V cấp dưỡng nuôi con.

- Về con nuôi, con riêng: Vợ chồng chị đều không có, hiện nay chị không mang thai.

- Về tài sản chung: Vợ chồng chị không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về công nợ, ruộng cây, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Vợ chồng không có gì nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

\* Về phía bị đơn anh Trần Văn V: Tháng 5/2010, anh V đã đột ngột bỏ đi khỏi nhà. Hiện nay anh V đang ở đâu, làm gì thì chị T cũng như chính quyền địa phương đều không nắm rõ. Ngày 18/5/2020, Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm đã ra Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự và tuyên bố anh Trần Văn V mất tích. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại trụ sở UBND thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, tại nơi cư trú cuối cùng của anh Trần Văn V và tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm theo luật định. Tuy nhiên, anh Trần Văn V không lần nào đến Tòa án để làm việc và cũng không có thông tin gì; do vậy, Tòa án không thể yêu cầu anh V tự khai hoặc tiến hành lấy lời khai đối với anh V và tiến hành hòa giải giữa các đương sự được.

\* Xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện: Chị Đỗ Thị T và anh Trần Văn V kết hôn với nhau năm 2008, trên cơ sở tự nguyện. Anh, chị có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm ngày 09/12/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng anh, chị chung sống được một thời gian đến khoảng năm 2010, thì anh V đã đột ngột bỏ đi khỏi địa phương đến nay không có tin tức gì. Gia đình chị

T đã áp dụng mọi biện pháp tìm kiếm nhưng không có kết quả. Ngày 18/5/2020, Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm đã có quyết định tuyên bố một người mất tích đối với anh Trần Văn V. Kể từ đó đến nay anh V cũng không có tin tức gì, không có lần nào về địa phương. Đến nay, chị T có đơn xin ly hôn với anh V, quan điểm của chính quyền địa phương là: để đảm bảo quyền lợi của chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh V theo pháp luật.

Tại phiên tòa, chị T giữ nguyên quan điểm về việc xin ly hôn với anh V và đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Minh Q, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

\* Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 68 của Bộ luật dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội - Xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Trần Văn V. Giao cháu Trần Minh Q - sinh ngày 18/5/2010 cho chị Đỗ Thị T nuôi dưỡng cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi; vấn đề cấp dưỡng nuôi cháu Q không đặt ra do chị T không yêu cầu mặt khác hiện nay anh Trần Văn V đang mất tích, về án phí chị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Đỗ Thị T có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn là anh Trần Văn V hiện đang có HKTT tại thị trấn KK, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

Ngày 18/5/2020, Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm đã ra Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự và tuyên bố anh Trần Văn V mất tích. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập, thông báo cho anh Trần Văn V đến Tòa án để giải quyết vụ án bằng phương thức niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại trụ sở UBND thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, tại nơi cư trú cuối cùng của anh Trần Văn V và tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm

theo luật định, nhưng anh Trần Văn V đều vắng mặt; theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: chị Đỗ Thị T và anh Trần Văn V kết hôn hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 09/12/2008 tại UBND thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, nên đây là hôn nhân hợp pháp, được Luật Hôn nhân và gia đình bảo vệ. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hòa thuận được một thời gian đến tháng 5 năm 2010, khi chị T sinh cháu Trần Minh Q thì anh V đã tự ý bỏ đi khỏi nhà, không có tin tức gì; vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2010 cho đến nay. Bản thân anh V đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Hội đồng xét xử thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đỗ Thị T và anh Trần Văn V đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị T xin ly hôn anh V là có căn cứ, phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh, chị có một con chung là cháu Trần Minh Q - sinh ngày 18/5/2010; trong thời gian anh V bỏ đi cháu Q sinh sống ổn định với chị T. Bản thân cháu Q có nguyện vọng được ở với chị T nếu anh chị ly hôn. Vì vậy, nên tiếp tục giao cháu Q cho chị T nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu Q và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ, ruộng cấy, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Chị Đỗ Thị T không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Đỗ Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Xử cho ly hôn giữa chị Đỗ Thị T và anh Trần Văn V.
2. Về nuôi con: Giao con chung là cháu Trần Minh Q - sinh ngày 18/5/2010 cho chị Đỗ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi; anh Trần

Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con. Các bên được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

**3. Án phí ly hôn sơ thẩm:** Chị Đỗ Thị T phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được đối trừ số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai số 0004958 ngày 19/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm.

**4. Quyền kháng cáo đối với bản án:** Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THADS huyện Thanh Liêm;
- UBND thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm;
- Các đương sự;
- Công thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Cảnh**